

Uông Bí, ngày 23 tháng 4 năm 2026

## THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA Tháng 4/2026

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-THQT ngày 03/4/2026 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Quang Trung về việc kiểm tra nội bộ tháng 4 năm học 2025-2026 từ ngày 21/4 đến hết ngày 22/4/2026, Đoàn kiểm tra đã tiến hành thu thập thông tin, tài liệu, minh chứng và kiểm tra trực tiếp tại nhà trường về:

- + Hồ sơ, kế hoạch bài dạy của 04 giáo viên
- + Công tác vệ sinh trường lớp
- + Kiểm tra nền nếp sách vở của HS khối lớp 3

Xét báo cáo kết quả kiểm tra ngày 22/4/2026 của đoàn kiểm tra, ý kiến giải trình của bộ phận được kiểm tra, Hiệu trưởng trường Tiểu học Quang Trung thông báo kết quả kiểm tra như sau:

### I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Ban kiểm tra thực hiện đúng theo kế hoạch của nhà trường.
- Các đ/c được kiểm tra đều có đủ hồ sơ theo yêu cầu, tinh thần chuẩn bị tốt cho công tác kiểm tra.

### II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

#### 1. Dự giờ và kiểm tra hồ sơ, kế hoạch bài dạy của 04 đ/c giáo viên

##### 1.1. Ưu điểm

- Đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định.
- Giờ dạy: Chuẩn bị kế hoạch, thiết bị dạy học đầy đủ, tiết dạy ứng dụng CNTT và AI, áp dụng theo phương pháp mới.
- Đầy đủ hồ sơ kế hoạch đưa lên drive đúng thời gian; Các kế hoạch rõ ràng nội dung, cấu trúc đúng quy định; trình bày khoa học.
- Kế hoạch bài dạy đầy đủ thể hiện rõ hoạt động của thầy và trò, đầy đủ nội dung tích hợp.
- Báo giảng ký duyệt đúng quy định và đúng với KH dạy học các môn học, HGDĐ đã được phê duyệt.
- Hồ sơ dạy trực tuyến có báo giảng, đường link bài dạy điện tử, kết quả học tập được đánh giá rõ ràng.

##### \* Giờ dạy

- + GV chuẩn bị bài chu đáo, ứng dụng CNTT, AI vào dạy học.
- + Giờ dạy tổ chức được các hoạt động học tập đảm bảo yêu cầu; tạo được hứng thú học tập cho học sinh, phát huy được tính tích cực của học sinh.
- + Sự phối hợp giữa cô và trò, trò với trò khá nhịp nhàng.

+ Học sinh có ý thức tiếp nhận các yêu và cầu tham gia các HĐ, nắm được các kiến thức của bài, thực hiện luyện tập và vận dụng được.

### 1.2. Tồn tại

- Đối với GV dạy các môn năng khiếu có tính đặc thù như TH&CN (Công nghệ) chưa chủ động dự giờ các đồng nghiệp trường bạn hoặc GV ở các điểm trường để học hỏi thêm kinh nghiệm.

- Việc tạo cây Thư mục hồ sơ cá nhân trên Drive mail công vụ chưa được khoa học, khi đặt tên File, tên Thư mục GV còn viết tắt tùy tiện, chưa thể hiện đầy đủ nội dung thông tin.

- Tên file các tiết SHDC hàng tuần của đ/c Uyên chưa ghi rõ tên Chủ đề gắn theo từng tuần, mà chỉ ghi chữ số chỉ tuần.

- Thư mục Sổ công tác chủ nhiệm lớp 3A7 của đ/c Chính chưa sửa tên lớp cũ, vẫn ghi là 3A1, có một vài file KHCN các tháng đưa lên Drive bị chậm so với quy định (căn cứ vào thời gian được ghi nhận trên lịch sử thao tác với tệp)

- Đc Thu kế hoạch sinh hoạt lớp phân phương hướng còn chung chung, chưa cụ thể.

Đc Đinh Nhung sổ dự giờ: Một số tiết ghi chép sơ sài chưa nhận xét ưu điểm, hạn chế

- Giờ dạy: Phân bố thời gian giữa các hoạt động chưa hợp lí. Đôi chỗ chưa phát huy tính sáng tạo cho học sinh.

### 1.3. Kết quả

- Đ/c: Nguyễn Thị Uyên: Xếp loại Tốt

- Đ/c: Đoàn Thị Chính: Xếp loại Khá

- Đ/c: Phí Thị Thu: Xếp loại Tốt

- Đ/c: Đinh Thị Hồng Nhung: Xếp loại Tốt

## 2. Nề nếp sách vở học sinh khối 3

### 2.1. Ưu điểm

#### \* Về số lượng

- Các lớp có đủ đầu vở theo quy định, có đầy đủ số lượng vở theo sĩ số học sinh.

#### \* Về bảo quản sách vở, giữ gìn vở sạch

- Đa số học sinh biết bảo quản sách vở và viết bài đầy đủ.

- Các loại vở bài tập đều có bìa bao, nhãn vở đúng quy cách theo hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm.

- Vở HS đang sử dụng tương đối sạch sẽ.

- Nhiều học sinh chữ viết và trình bày bài trong vở sạch đẹp, khoa học. (Vở Chính tả nhiều học sinh viết và trình bày bài đẹp, sạch sẽ, nổi bật như lớp 3A3, 3A2. Vở Tập viết hầu hết sạch sẽ, chữ viết gọn gàng, có đầy đủ nhãn vở, viết đúng tiến độ và đủ bài)

#### \* Kiểm tra GV chấm và ghi trong vở HS

- GV chấm chữa bài thường xuyên và có nhận xét cụ thể rút kinh nghiệm cho học sinh theo đúng thông tư 27

- GV bám sát kế hoạch chi đạo của nhà trường. Có các biện pháp phù hợp để phụ đạo và bồi dưỡng chữ viết học sinh thể hiện rõ đối với từng đối tượng học sinh.

## 2.2. Tôn tại

### \*Tru sở

- Vở ô ly Toán: Một số vở chưa sạch đẹp trình bày còn nhòe mực, một bài tập liên quan đến kẻ khung, cột còn chur có kĩ năng, số và phép tính còn chưa ngay ngắn, rõ ràng, bài tập còn gạch xóa nhiều.

- VBT Tiếng Việt: Nhiều học sinh chữ viết và trình bày chưa đẹp ; chữ nhỏ, viết ầu, còn gạch xóa. Trình bày các câu văn thiếu dấu chấm câu. Vẫn còn hiện tượng gạch xóa bài, một số em còn bỏ trống lác đác một số bài.

- Vở viết văn: Một số HS viết chữ chưa đẹp, còn viết sai chính tả trong các bài văn. Một số quyển bị quăn mép, một số học sinh vở còn chưa bọc.

- Vở Chính tả: Một số học sinh viết chữ câu thả, chưa đúng độ cao, độ rộng, vở còn bản, mực nhòen ra nhiều.

- Vở Tập viết: Còn học sinh viết chưa đúng mẫu chữ, chưa đúng độ cao, độ rộng, nét nối.

### \*Điểm trường

- Vở luyện viết, vở Tiếng Việt, vở Ghi đầu bài: Một số em vở còn quăn mép, viết chưa đúng cỡ chữ, độ cao, khoảng cách, vở chưa sạch đẹp trình bày bày còn câu thả, đánh dấu thanh còn tùy tiện; Nhiều HS thay vở, mới viết 1 bài

- Đặc biệt, còn nhiều HS chữ viết câu thả, không rõ nét, trình bày bản và xấu.

- Vở ô ly Toán: Nhiều HS viết chữ số còn chưa đúng, chưa đẹp, vẫn còn hiện tượng bị gạch xóa nhiều; Lớp 3A7 chấm chữa ít

## 2.3. Kết quả

### Lớp 3A1

TT	Loại vở	Tổng số	Loại A	Loại B	Loại C
1	Vở ô ly Toán	47	22	20	5
2	VBT T.Việt	47	18	22	7
3	Vở viết văn	47	20	18	7
4	Vở Chính tả	47	30	12	5
5	Vở Tập viết	47	28	12	7
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>235</b>	<b>118</b>	<b>84</b>	<b>31</b>

### Lớp 3A2

TT	Loại vở	Tổng số	Loại A	Loại B	Loại C
1	Vở ô ly Toán	37	16	15	6
2	VBT T.Việt	37	17	17	3
3	Vở viết văn	37	16	15	6
4	Vở Chính tả	37	22	10	5
5	Vở Tập viết	37	21	12	4
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>185</b>	<b>92</b>	<b>69</b>	<b>24</b>

**Lớp 3A3**

TT	Loại vở	Tổng số	Loại A	Loại B	Loại C
1	Vở ô ly Toán	48	30	15	3
2	VBT T.Việt	48	25	20	3
3	Vở viết văn	48	25	20	3
4	Vở Chính tả	48	37	9	2
5	Vở Tập viết	48	35	11	2
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>240</b>	<b>152</b>	<b>75</b>	<b>13</b>

**Lớp 3A4**

TT	Loại vở	Tổng số	Loại A	Loại B	Loại C
1	Vở ô ly Toán	34	18	8	8
2	VBT T.Việt	34	18	10	6
3	Vở viết văn	34	19	8	7
4	Vở Chính tả	34	20	7	7
5	Vở Tập viết	34	19	8	7
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>170</b>	<b>94</b>	<b>41</b>	<b>35</b>

**Lớp 3A5**

TT	Loại vở	Tổng số	Loại A	Loại B	Loại C
1	Vở ô ly Toán	41	20	15	6
2	VBT T.Việt	41	18	17	6
3	Vở viết văn	41	21	11	9
4	Vở Chính tả	41	18	17	6
5	Vở Tập viết	41	20	15	6
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>205</b>	<b>97</b>	<b>75</b>	<b>33</b>

**Lớp 3A6**

TT	Loại vở	Tổng số	Loại A	Loại B	Loại C
1	Vở ô ly Toán	37	19	11	7
2	VBT T.Việt	37	18	10	9
3	Vở viết văn	37	19	12	6
4	Vở Chính tả	37	20	15	2
5	Vở Tập viết	37	21	13	3
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>185</b>	<b>97</b>	<b>62</b>	<b>27</b>

**Lớp 3A7 (sĩ số 30; 01 HSHN)**

TT	Loại vở	Tổng số vở	Loại A	Loại B	Loại C	Không XL
1	Vở ghi đầu bài	29	5	18	6	0
2	Vở ô ly Toán	28	2	23	3	1
3	Vở ô li TV	26	2	22	2	3
4	Vở luyện viết	29	7	19	3	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>112</b>	<b>16</b>	<b>78</b>	<b>14</b>	<b>4</b>

**Lớp 3A8 (sĩ số 38; 01 HSHN)**

TT	Loại vở	Tổng số vở	Loại A	Loại B	Loại C	Không XL
1	Vở ghi đầu bài	38	6	26	6	0
2	Vở ô ly Toán	37	10	19	8	0
3	Vở ô li TV	38	9	21	8	0
4	Vở luyện viết	36	12	20	4	1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>149</b>	<b>37</b>	<b>85</b>	<b>26</b>	<b>1</b>

**Lớp 3A9 (sĩ số 29; 01 HSHN)**

TT	Loại vở	Tổng số vở	Loại A	Loại B	Loại C	Không XL
1	Vở ghi đầu bài	28	4	20	4	0
2	Vở ô ly Toán	28	3	22	3	0
3	Vở ô li TV	26	2	21	3	2
4	Vở luyện viết	28	4	24	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>110</b>	<b>13</b>	<b>85</b>	<b>10</b>	<b>2</b>

**Lớp 3A10 (sĩ số 40)**

TT	Loại vở	Tổng số vở	Loại A	Loại B	Loại C	Không XL
1	Vở ghi đầu bài	40	6	28	6	0
2	Vở ô ly Toán	40	4	30	6	0
3	Vở ô li TV	40	4	29	7	0
4	Vở luyện viết	40	8	24	8	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>160</b>	<b>22</b>	<b>111</b>	<b>27</b>	<b>0</b>

**Lớp 3A11 (sĩ số 29)**

TT	Loại vở	Tổng số vở	Loại A	Loại B	Loại C	Không XL
1	Vở ghi đầu bài	29	6	21	2	0
2	Vở ô ly Toán	29	6	22	1	0
3	Vở ô li TV	29	7	22	0	0
4	Vở luyện viết	29	9	19	1	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>116</b>	<b>28</b>	<b>84</b>	<b>4</b>	<b>0</b>

### 3. Công tác vệ sinh trường lớp

#### 3.1. Vệ sinh lớp học

##### \* Ưu điểm:

- Đa số các lớp học luôn được giữ gìn sạch sẽ thực hiện công tác vệ sinh rất tốt. Phòng học sạch sẽ, thoáng mát; nền nẹp không có rác trong lớp, được quét dọn kỹ. Bàn ghế không có hiện tượng viết bậy, vẽ bẩn. Khu vực bảng, cửa sổ, quạt trần được lau chùi thường xuyên. Thùng rác được đổ đúng giờ, không gây mùi và có nắp đậy. Vỏ sữa được cho vào túi bóng gọn gàng và thu gom đúng quy định. Học sinh có ý thức giữ gìn vệ sinh chung.

- Đầy đủ nước uống, HS các lớp đa số có bình nước cá nhân để sử dụng riêng, ca cốc úp gọn gàng đúng vị trí quy định, đảm bảo vệ sinh.
- Khăn mặt phơi ngay ngắn, phơi ở nơi thoáng mát có ánh nắng tự nhiên.
- Chăn gối được giặt sạch sẽ theo định kỳ, gấp cất gọn gàng trong tủ bán trú.
- Các lớp có đầy đủ thùng rác theo quy định, rác thải đổ kịp thời

Đề nghị các lớp tiếp tục phát huy.

##### \* Hạn chế:

- Vẫn còn một số bàn ghế sắp xếp chưa gọn gàng.
- Vẫn còn một số học sinh còn xả rác bừa bãi ngay dưới thùng rác, không vất vào thùng.
- Vệ sinh lớp chưa được sạch sẽ, gọn gàng, rác, ... còn vương vãi ra nền phòng học, chưa bỏ rác đúng nơi quy định, cặp sách để lộn xộn: 5A10; 4A9
- Nước uống còn để rơi vãi ra nền nhà, ca cốc uống nước úp chưa gọn, sạch sẽ
- Khu bàn và tủ giáo viên của một số lớp chưa gọn gàng: 2A9

#### 3.2. Vệ sinh hành lang

##### \* Ưu điểm:

- Khu vực hành lang lớp học được vệ sinh thường xuyên, đảm bảo môi trường học tập xanh-sạch-đẹp. Nền hành lang không có rác, được quét dọn thường xuyên. Khu vực lan can, cửa lớp, bờ cửa sổ sạch sẽ.. Thùng rác được đặt đúng vị trí, đổ rác kịp thời, không gây mùi. Đề nghị các lớp tiếp tục duy trì và phát huy những điểm mạnh.

##### \* Hạn chế:

- Vệ sinh hành lang một số chỗ chưa đảm bảo như: Các chân chậu hoa giấy vẫn còn cặn bẩn do tưới nhiều nước vương ra nền, đồ đạc cá nhân như mũ xe máy, cây lau nhà chưa sắp xếp ngăn nắp.

#### 3.3. Kết quả

- Xếp loại Tốt: 22/25 lớp
- Xếp loại Khá: 4A9, 5A10, 2A9

### III. KẾT LUẬN

**\* Ưu điểm**

- Dù hồ sơ theo quy định; Các kế hoạch xây dựng bám sát vào các kế hoạch chỉ đạo của nhà trường và tổ chuyên môn
- Tiết dạy được xây dựng đúng với Kế hoạch dạy học các môn và hoạt động giáo dục, cấu trúc đúng với công văn 2345 của BGD.
- Tiết dạy được chuẩn bị chu đáo, đầy đủ thiết bị dạy học đúng với KH sử dụng thiết bị của tổ xây dựng.

**\* Tồn tại và biện pháp khắc phục**

- GV cần tăng cường hướng dẫn học sinh luyện viết đúng cỡ, đúng mẫu chữ.
- Tích cực rèn chữ, giữ vở trong tất cả các giờ học. Đồng thời phối kết hợp với phụ huynh cho học sinh tự luyện chữ thêm ở nhà.
- Thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc giữ gìn vở trong tất cả các giờ học. Phối kết hợp với phụ huynh để học sinh luyện chữ thường xuyên và giữ gìn sách vở cẩn thận.
- Bổ sung các công việc còn thiếu vào kế hoạch tháng, kết quả ghi cho rõ các nội dung; Điều chỉnh việc sử dụng thiết bị dạy học vào trong các hoạt động dạy học của KH bài dạy.
- Cần quan tâm điều chỉnh các KH cho đúng thể thức văn bản.
- Tiếp tục thực hiện, phát huy việc lưu trữ, sắp xếp hồ sơ khoa học, đủ.
- Duy trì và phát huy hơn nữa để đảm bảo vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp và vệ sinh môi trường

**IV. KIẾN NGHỊ**

Yêu cầu giáo viên, các bộ phận được kiểm tra thực hiện khắc phục ngay những hạn chế mà đoàn kiểm tra đã đóng góp.

Trên đây là kết luận công tác kiểm tra nội bộ tháng 4/2026 của Hiệu trưởng Tiểu học Quang Trung. Yêu cầu các bộ phận nghiêm túc rút kinh nghiệm và thực hiện cho tốt.

**Nơi nhận:**

- UBND phường Ưông Bí(b/c)
- Bộ phận được kiểm tra(t/h)
- Lưu:KT



Nguyễn Thị Huyền